

Bản án số: 76/2026/HS-PT

Ngày: 06 – 05 – 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân

Ông Phùng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Thị T và Trần Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1987 tại Bạc Liêu (nay là Cà Mau).

Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị N; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 4 năm 2024 đến ngày 27 tháng 4 năm 2024. *(Có mặt)*

2. Trần Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Bạc Liêu (nay là Cà Mau).

Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Phạm Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29 tháng 8 năm 2014 bị Công an huyện H - tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000đ về hành vi tham gia đánh bạc. (Có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thị P1, Mã Thành Đ, Hữu Thị Thảo Q, Sơn Mỹ V không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức số đề tính thắng thua bằng tiền với người khác từ ngày 17 tháng 9 năm 2023 đến ngày 05 tháng 3 năm 2024 thì bị bắt quả tang. Trong đó:

Bị cáo Nguyễn Thanh P: là thầu đề, vừa ghi số đề, vừa gom phoi đề giao cho người khác, tổng cộng 15 lần, với số tiền đánh bạc thấp nhất theo kết quả xổ số kiến thiết đài K mở thưởng ngày 17 tháng 9 năm 2023 là 26.784.320đ và số tiền đánh bạc cao nhất theo kết quả xổ số kiến thiết đài Đ (Lâm Đồng) mở thưởng ngày 05 tháng 3 năm 2024 với số tiền đánh bạc là 358.823.200đ.

Bị cáo Nguyễn Thị P1 và Mã Thành Đ: sau khi bán số đề, bị cáo tổng hợp các phoi đề, đối chiếu số trúng trong ngày, để bị cáo Đ sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển tiền đánh bạc cho bị cáo P. Bị cáo P1 và bị cáo Đ bán số đề 04 lần, số tiền đánh bạc thấp nhất theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền B mở thưởng ngày 04 tháng 3 năm 2024 là 22.644.000đ và số tiền đánh bạc cao nhất theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu mở thưởng ngày 05 tháng 3 năm 2024 là 45.579.400đ.

Bị cáo Võ Thị T: bán số đề, giao phoi cho bị cáo P 02 lần, theo kết quả xổ số kiến thiết đài Trà Vinh mở thưởng ngày 23 tháng 02 năm 2024 là 6.000.000đ, theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu mở thưởng ngày 05 tháng 3 năm 2024 là 25.530.000đ.

Bị cáo Hữu Thị Thảo N1: tham gia bán số đề và giao phối cho bị cáo P 01 lần theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu mở thưởng ngày 05 tháng 3 năm 2024 với số tiền đánh bạc là 43.791.500đ.

Bị cáo Sơn Mỹ V 01 lần đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu mở thưởng ngày 05/3/2024 với số tiền đánh bạc là 5.768.000đ.

Bị cáo Trần Văn T1 01 lần đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết đài Trà Vinh mở thưởng ngày 23/02/2024 với số tiền đánh bạc là 5.250.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – tỉnh Cà Mau, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Nguyễn Thị P1, bị cáo Mã Thành Đ, bị cáo Võ Thị T, bị cáo Hữu Thị Thảo Q, bị cáo Sơn Mỹ V, bị cáo Trần Văn T1 phạm Tội đánh bạc.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000đ.

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mã Thành Đ 01 (một) năm tù.

5. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Võ Thị T 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ.

6. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hữu Thị Thảo Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000đ.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sơn Mỹ V và bị cáo Trần Văn T1 mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 02 tháng 10 năm 2025 bị cáo T, bị cáo T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo T thừa nhận có hành vi bán số đề và giao phôi cho bị cáo P 02 lần, lần 1 số tiền 6.000.000đ và lần 2 số tiền 25.530.000đ; bị cáo T1 có hành vi mua số đề với số tiền 5.250.000đ. Cho nên, việc cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo làm căn cứ để quyết định hình phạt như: bị cáo T theo quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo T1: mặc dù bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền vừa đủ cấu thành tội phạm nhưng về thân của bị cáo đã từng bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo không thấy sai phạm của mình mà bị cáo vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc, xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối

với bị cáo; đồng thời, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và hình phạt là thấp nhất. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1.

Đối với bị cáo T: bị cáo tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo P, giao phối để hưởng hoa hồng, không trực tiếp thắng thua. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều đóng góp cho địa phương, việc không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và kháng cáo của bị cáo T.

[4] Bị cáo T1 phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000đ; bị cáo T không phải chịu án phí.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T1**.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Thị Triệu**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – tỉnh Cà Mau.

2. Tuyên bố các bị cáo Võ Thị T và Trần Văn T1 phạm Tội đánh bạc.

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Võ Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm**. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 06 tháng 5 năm 2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T1 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt đi chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T1 nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

6. Căn cứ vào Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Căn cứ vào khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi VP CQĐT Công an tỉnh (PC01);
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn